

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST

Ngày: 08/5/2019

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hán Văn Nhuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Chính;

Bà Bá Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐST-DS ngày 01/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-DS ngày 11/4/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và P Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Xuân V – Phó Giám đốc Ngân hàng N và P chi nhánh N là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 117/UQ-NnoNt-NP ngày 04/9/2018)

Địa chỉ: khu phố 4, Thị trấn Pn, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

- *Bị đơn:* 1. Ông Hà Quốc T, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N và P Việt Nam (viết tắt: Ngân hàng N trình bày: Ông Hà Quốc T, bà Trần Thị L có vay vốn của Ngân hàng N chi nhánh huyện N theo hợp đồng tín dụng số 317425125/HĐTD ngày 15/6/2017, số tiền vay 700.000.000 đồng, mục đích vay là mua bán bò vỗ béo, thời hạn vay là 12 tháng, thời hạn trả nợ cuối

cùng ngày 10/6/2018; lãi trong hạn trả hàng tháng theo mức điều chỉnh lãi suất cho vay quy định tại từng thời điểm của Ngân hàng N.

Để đảm bảo khoản vay trên, ông Th, bà L đã thế chấp tài sản bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 04316/HĐTC ngày 04/3/2016 và thế chấp quyền sử dụng đất số 0132616/HĐTC ngày 10/5/2016 gồm tài sản thế chấp sau:

Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 00, diện tích 43.486,1m² tọa lạc tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 350501 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 06/10/2006 đứng tên ông Hà Thanh V và ông Hà Thanh V đã tặng cho ông Hà Quốc T vào ngày 01/02/2016 có xác nhận của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh huyện N và Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 00, diện tích 24.617m² tọa lạc tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 375299 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 06/10/2006 đứng tên ông Hà Quốc T.

Ngân hàng N đã giải ngân khoản vay 700.000.000 đồng cho khách hàng vay là ông Hà Quốc T, bà Trần Thị L. Trong quá trình vay ông T, bà L đã vi phạm hợp đồng thỏa thuận trả gốc và lãi. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã quá thời hạn vay hơn 09 tháng nhưng ông T, bà L chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ gốc 700.000.000 đồng và khoản nợ lãi 116.715.278 đồng (lãi trong hạn 94.188.889 đồng, lãi quá hạn 22.526.389 đồng). Vì vậy, Ngân hàng N yêu cầu ông T, bà L phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 08/5/2019 bao gồm nợ gốc và nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn là 816.715.278 đồng.

Ngân hàng N yêu cầu nếu đến hạn trả nợ mà ông T, bà L không trả được nợ vay thì có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản để thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.

Bị đơn ông Hà Quốc T, bà Trần Thị L từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử được Tòa án gửi giấy triệu tập, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có ý kiến trình bày, yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến lúc mở phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng N đã thực hiện đúng, đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt không có ý kiến liên quan và không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70; Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình qua xem xét công khai tại phiên tòa là có cơ sở, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Hà Quốc T, bà

Trần Thị L phải trả khoản nợ gốc 700.000.000 đồng tiền vay và lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn nhưng bị đơn ông Th, bà L vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N thấy rằng: Giữa ông T, bà L với Ngân hàng N ký kết hợp đồng tín dụng từng lần số 317425125/HĐTD ngày 15/6/2017 với nội dung: “*Số tiền vay 700.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Thời điểm trả hết nợ: 10/6/2018; Lãi suất: Lãi suất cho vay được vay xác định cho từng lần nhận tiền vay theo quyết định của Ngân hàng...mức lãi suất 7%/năm trên nợ gốc theo số dư bình quân, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần vào ngày 01/01 và ngày 01/7 hàng năm*”. Ông T, bà L đã nhận đủ 700.000.000 đồng khoản cho vay của Ngân hàng N và P Việt Nam. Từ sau đó đến thời điểm thanh toán nợ gốc là ngày 10/6/2018 và cho đến ngày xét xử sơ thẩm ông T, bà L không trả được tiền lãi còn lại và nợ gốc đã vay. Ông T, bà L đã vi phạm thỏa thuận tại khoản 2 Điều 9 trong hợp đồng tín dụng từng lần số 317425125/HĐTD về nghĩa vụ của bên vay: “*Trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn*”. Vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N buộc ông T, bà L phải trả tiền lãi trong hạn và lãi quá còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (08/5/2019) là 116.715.278 đồng và nợ gốc 700.000.000 đồng, tổng cộng là 816.725.278 đồng. Từ sau ngày xét xử sơ thẩm, lãi còn tiếp tục phát sinh trên nợ gốc theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T, bà L thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3]. Để đảm bảo khoản vay, ông T, bà L đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 04316/HĐTC ngày 04/3/2016 gồm những tài sản là quyền sử dụng đất sau: Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 00, diện tích 43.486,1m² tọa lạc tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 350501 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 06/10/2006 đứng tên ông Hà Thanh V và ông Hà Thanh V đã tặng cho ông Hà Quốc T vào ngày 01/02/2016 có xác nhận của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh huyện N và Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 00, diện tích 24.617m² tọa lạc tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 375299 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 06/10/2006 đứng tên ông Hà Quốc T. Ngân hàng N yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 04316/HĐTC ngày 04/3/2016 và hợp đồng thế chấp số 0132616/HĐTC ngày 10/5/2016 để đảm bảo việc thi hành án. Trong trường hợp ông T, bà L không trả được khoản nợ vay thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản theo quy định của pháp luật để thi hành án là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận giữa các bên tại Hợp đồng thế chấp tài sản.

[4]. Thấy rằng, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T, bà L không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự có thể khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn Ngân hàng N cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được chấp nhận toàn bộ, vì vậy Ngân hàng N và p Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N và p 17.320.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0017976 ngày 08/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ông Hà Quốc T, bà Trần Thị L phải chịu 36.501.458 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều khoản 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N và p Việt Nam.

2. Buộc ông Hà Quốc T, bà Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng N và P Việt Nam số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 08-5-2019 là **816.715.278 đồng** (Tám trăm mười sáu triệu, bảy trăm mười lăm ngàn, hai trăm bảy mươi tám đồng), bao gồm:

- Nợ gốc là 700.000.000 đồng;
- Lãi trong hạn là 94.188.889 đồng;
- Lãi quá hạn là 22.526.389 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 08/5/2019, ông Hà Quốc T, bà Trần Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 317425125/HĐTD ngày 15/6/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

3. Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 1, tờ bản đồ số 00, diện tích 43.486,1m² tọa lạc tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 350501 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 06/10/2006 đứng tên ông Hà Thanh V và ông Hà Thanh V đã tặng cho ông Hà Quốc T vào ngày 01/02/2016 có xác nhận của Văn phòng đăng ký quyền sử

dụng đất chi nhánh huyện N và Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 00, diện tích 24.617m² tọa lạc tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 375299 do Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước cấp ngày 06/10/2006 đứng tên ông Hà Quốc T để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.

4. Về án phí: Ông Hà Quốc T, bà Trần Thị L phải chịu 36.501.458 đồng (*Ba mươi sáu triệu, năm trăm linh một ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Hoàn lại cho Ngân hàng N và P Việt Nam số tiền 17.320.000 đồng (*Mười bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0017976 ngày 08/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2019). Bị đơn ông Hà Quốc T, bà Trần Thị L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
(để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hán Văn Nhuận

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh